

Bản án số: 163/2019/HS-ST

Ngày: 29- 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng;

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019 ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh năm 1995, tại T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn H (chết) và bà Lê Thị H sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 363/2016/QĐ-TA ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng đối với Đặng Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. D chấp hành quyết định vào ngày 06 tháng 6 năm 2018.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2019 đến cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng: Nguyễn Văn K, Hồ Thanh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2019, Đặng Văn D chơi game bắn cá tại tiệm game không biển hiệu trên địa bàn ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L thua hết tiền nên D nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, D đi bộ từ tiệm game đến trước cổng nhà anh Nguyễn Văn C tại ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh L. Tại đây, D quan sát thấy nhà anh C đóng cửa đi ngủ, nhưng bên ngoài nhà xe vẫn để điện và có một xe ô tô tải biển số 62C -125.XX, 01 máy cày nên D đi qua hông bên trái hàng rào vào bên trong khuôn viên nhà anh C và đi đến khu vực nhà để xe lấy trộm 01 cái lốc điều hòa ô tô xe tải, 01 cục ba lăng xe ô tô tải của anh C đem ra phía sau nhà anh C cất giấu. Sau đó, D tiếp tục quay lại nhà để xe lấy 08 chìa khóa và một cây kiểm đề trên máy cày, sau đó D đi lại xe ô tô tải biển số 62C- 125.XX của anh C, dùng chìa khóa mở ốc vít tháo 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 150A của anh C ra khỏi xe, nhưng chưa kịp đem đi tiêu thụ thì bị anh C phát hiện tri hô và bắt giữ được D cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KL.ĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 150A giá trị 4.528.000đ, 01 lốc điều hòa xe ô tô tải trị giá 2.280.000đ, 01 cục ba lăng xe ô tô tải trị giá 175.000đ, tổng giá trị thành tiền là 6.983.000đồng. Riêng đối với 08 chìa khóa và 01 cây kiểm của anh C, hiện tại đã cũ không còn giá trị anh C không yêu cầu định giá nên Hội đồng định giá tài sản không định giá.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKSDH ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Đặng Văn D gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Đặng Văn D mức hình phạt tù 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về tang vật chứng: Quá trình điều tra xác định 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 150A, 01 lốc điều hòa xe ô tô tải, 01 cục ba lăng xe ô tô tải, 08 chìa khóa và 01 cây kiểm là tài sản hợp pháp của anh C, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh C xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận lại tài sản xong, anh C không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Nguyễn Văn C trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2019 bị cáo D đã trộm tài sản của anh gồm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 150A, 01 lốc điều hòa xe ô tô tải, 01 cục ba lăng xe ô tô tải, 08 chìa khóa và 01 cây kiếm, hiện nay anh đã nhận lại tài sản xong nên anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn D trước Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 10 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2019, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh xác định địa điểm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 88/KL.ĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Đặng Văn D là thanh niên trẻ, khỏe thừa khả năng lao động để kiếm tiền nuôi bản thân và gia đình nhưng bị cáo do lười lao động, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 04/9/2019 bị cáo từ huyện T, tỉnh T đến xã A thuộc huyện Đ, tỉnh L để trộm cắp tài sản. Bị cáo D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh C, có giá trị là 6.983.000 đồng thì bị tạm giữ quả tang.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đặng Văn D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo D gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn C, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vào ngày 22 tháng 12 năm 2015 Đặng Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành phạt xong vào ngày 18 tháng 5 năm 2016, đương nhiên xóa án tích, tiền sự bị cáo có một tiền sự, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn D là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 150A, 01 lốc điều hòa xe ô tô tải, 01 cục ba lăng xe ô tô tải, 08 chìa khóa và 01 cây kiềm là tài sản hợp pháp của anh C. Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh C xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Đỗ Bình An**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến

Trần Thị Kim Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hoàng – Trần Thị Đới

Trần Thị Kim Thanh